

BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN HÓA HỌC

Phòng thi số: **01**

ST T	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (<i>Huyện (Quận), tỉnh (thành phố)</i>)	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9		X.loại TN	Nguyễn vọng 1		Nguyễn vọng 2		Điểm KK (nếu có)	Điểm thi chuyên	Ghi chú (<i>Điện KK</i>)
						Học lực	Hạnh kiểm		Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn			
1	H V 0008	Đặng Tuấn Anh	17/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Tôn Đức Thắng - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	8.4	Văn	7.7		5.250	
2	H K 0009	Đỗ Thị Quỳnh Anh	05/04/1995	Pleiku - Gia Lai	Tôn Đức Thắng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.8	/	/	1.5	8.375	Nhì Hóa
3	S H 0011	Huỳnh Thị Quỳnh Anh	03/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Sinh	9.4	Hóa	9.0		7.125	
4	H A 0012	Huỳnh Tuấn Anh	04/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	8.8	T.Anh	8.4		3.500	
5	H L 0014	Lưu Nguyễn Hồng Anh	12/12/1995	ChưPrông - Gia Lai	Chu Văn An - ChưPrông	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.8	Lý	9.3		5.250	
6	H S 0020	Nguyễn Thị Kiều Anh	05/07/1995	An Khê - Gia Lai	Nguyễn Văn Trỗi - Đắc Pơ	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.4	Sinh	9.2		4.375	
7	H T 0024	Phạm Đào Quỳnh Anh	02/06/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.0	Toán	8.7		3.125	
8	T H 0027	Phan Thị Châu Anh	04/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Ngô Gia Tự - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.6	Hóa	9.3		3.125	
9	H A 0030	Võ Thị Phương Anh	06/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.8	T.Anh	9.3	1.0	9.125	Ba Hóa
10	A H 0036	Võ Hoàng Ân	28/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.1	Hóa	8.7			
11	H K 0037	Đào Thị Minh Bảo	29/07/1995	Đông Hưng - Thái Bình	Lê Văn Tám - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.8	/	/	1.0	7.875	Ba Hóa
12	H T 0039	Dương Thiên Bảo	30/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.0	Toán	8.5		1.750	
13	A H 0042	Nguyễn Ngọc Bảo	17/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.1	Hóa	9.5		1.750	
14	H T 0043	Nguyễn Quốc Bảo	21/10/1994	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.7	Toán	8.0		9.250	
15	V H 0046	Xa Thị Ngọc Bích	15/01/1995	Krôngông - Đăk Lăk	Trung Vương - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.2	Hóa	8.8			
16	H Đ 0047	Đặng Thái Bình	24/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	8.2	Địa	8.8		2.750	
17	H T 0048	Đào Lê Duy Bình	10/10/1995	ChưPrông - Gia Lai	Nguyễn Văn Linh - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	8.2	Toán	8.4		4.000	
18	H K 0051	Nguyễn Duy Quốc Bình	11/06/1995	KrôngPa - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	9.0	/	/		3.250	
19	L H 0058	Vũ Duy Bốn	13/01/1995	Krông Ana - Đăk Lăk	Lý Thường Kiệt - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	9.3	Hóa	9.4		4.250	
20	H K 0061	Vũ Thị Minh Châu	24/10/1995	Nam Ninh - Nam Hà	Lý Tự Trọng -Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.8	/	/		4.750	
21	H L 0064	Huỳnh Minh Chiến	10/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	9.5	Lý	8.0		4.000	
22	H K 0069	Phạm Quốc Công	25/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	8.9	/	/		3.625	
23	H K 0073	Dương Văn Cường	16/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	9.2	/	/		7.375	
24	T H 0074	Hoàng Mạnh Cường	03/02/1995	Vũ Thư-Thái Bình	Lý Tự Trọng, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.6	Hóa	9.7		5.625	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Pleiku, ngày 22 tháng 6 năm 2010

Người đọc điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Người soát điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Pleiku, ngày 02 tháng 7 năm 2010

Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010

Chủ tịch HĐ Chăm thi

GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT

(Kí tên, đóng dấu)

Người nhập điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Phạm Thanh Hà

Trịnh Đào Chiến

BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN HÓA HỌC

Phòng thi số: **02**

ST T	Số báo danh	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (<i>Huyện (Quận), tỉnh (thành phố)</i>)	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9		X. loại TN	Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2		Điểm KK (nếu có)	Điểm thi chuyên	Ghi chú (<i>Diện KK</i>)
							Học lực	Hạnh kiểm		Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn			
1	H T 0079	Nguyễn Việt Cường	23/06/1995	Đức Cơ - Gia Lai	Quang Trung - Đức Cơ	Khá	Tốt	Khá	Hóa	8.8	Toán	8.6		6.000		
2	H A 0082	Võ Duy Cường	01/06/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.9	T.Anh	9.5		8.000		
3	H V 0083	Hồ Thị Diễm	26/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	8.7	Văn	7.0		1.750		
4	H A 0099	Nguyễn Phạm Thùy Dung	22/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.3	T.Anh	8.7		3.500		
5	H S 0100	Nguyễn Thị Hoàng Dung	06/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	8.6	Sinh	8.3		3.375		
6	A H 0103	Phan Hoàng Thùy Dung	13/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.5	Hóa	9.6		5.125		
7	H V 0106	Võ Thị Dung	26/11/1995	Can Lộc - Hà Tĩnh	Lê Văn Tám - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.3	Văn	8.4		8.000		
8	T H 0109	Vũ Thị Thùy Dung	21/03/1995	Phú Thiện - Gia Lai	Trần Quốc Toàn - PT	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.4	Hóa	9.2		3.625		
9	T H 0112	Mai Tiên Dũng	01/03/1995	Hoàng Hóa - Thanh Hóa	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.9	Hóa	9.2		0.500		
10	H L 0115	Nguyễn Huy Dũng	04/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Lý Tự Trọng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.7	Lý	8.8		3.250		
11	H T 0116	Nguyễn Tất Dũng	01/09/1995	Kbang - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	8.8	Toán	8.4		2.750		
12	H K 0117	Phan Quốc Dũng	02/11/1994	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Khá	Tốt	Khá	Hóa	9.2	/	/		4.125		
13	T H 0124	Trần Thị Quỳnh Dương	03/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.7	Hóa	9.5	1.5	3.625	nhì Toán	
14	H T 0129	Mai Vũ Duy	01/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Ngô Gia Tự - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.6	Toán	9.3		5.625		
15	H B 0130	Nguyễn Bá Duy	05/05/1995	Iagrai - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	8.4	Sử	8.7		1.750		
16	H T 0131	Nguyễn Thành Duy	18/03/1995	ChưPăh - Gia Lai	Phú Hòa - ChưPăh	Khá	Tốt	Khá	Hóa	8.2	Toán	8.7		4.750		
17	H L 0132	Phạm Bạch Duy	09/01/1995	AyunPa-Gia Lai	Trần Hưng Đạo, AY	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.2	Lý	8.8		8.125		
18	T H 0133	Tô Quang Duy	07/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Tôn Đức Thắng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.7	Hóa	9.4		4.375		
19	H A 0134	Triệu Minh Duy	02/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	8.9	T.Anh	9.0		4.875		
20	H K 0141	Ngô Thị Mỹ Duyên	06/04/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Khá	Tốt	Khá	Hóa	8.4	/	/		2.000		
21	H T 0151	Nguyễn Văn Đạo	19/01/1995	Đức Cơ - Gia Lai	Quang Trung - Đức Cơ	Khá	Tốt	Khá	Hóa	9.6	Toán	9.1	1.5	6.625	Nhì Hóa	
22	H K 0152	Huỳnh Thành Đạt	24/06/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	8.8	/	/		3.625		
23	T H 0153	Lê Thành Đạt	20/10/1995	Hương Sơn - Hà Tĩnh	Lý Tự Trọng, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.5	Hóa	9.3		2.375		
24	A H 0154	Lê Tiên Đạt	24/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.2	Hóa	8.7		1.000		

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Pleiku, ngày 22 tháng 6 năm 2010

Người đọc điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Người soát điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Pleiku, ngày 02 tháng 7 năm 2010
Chủ tịch HD Chấm thi

Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010
GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
(Kí tên, đóng dấu)

Người nhập điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Phạm Thanh Hà

Trịnh Đào Chiến

BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN HÓA HỌC

Phòng thi số: **03**

ST T	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (<i>Huyện (Quận), tỉnh (thành phố)</i>)	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9		X.loại TN	Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2		Điểm KK (nếu có)	Điểm thi chuyên	Ghi chú (<i>Điện KK</i>)	
						Học lực	Hành kiểm		Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn				
1	T H 0159	Lê Hữu Đình	04/06/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.5	Hóa	9.1		4.750		
2	H K 0160	Lê Thị Kim	Đô	14/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Lý Thường Kiệt, Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	9.8	/	/	5.625		
3	L H 0162	Trương Phú	Đông	28/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.3	Hóa	9.0	4.000		
4	H T 0163	Bùi Ngọc	Đức	21/07/1995	ChưPrông - Gia Lai	Đình Tiên Hoàng - ChưPrông	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.0	Toán	8.3	3.375		
5	H T 0165	Nguyễn Anh	Đức	26/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.1	Toán	8.5	3.625		
6	H K 0175	Lê Thị	Hà	09/10/1995	Trực Ninh - Nam Định	Phú Hòa - ChưPăh	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.8	/	/	6.500		
7	H L 0176	Lê Thị Thu	Hà	16/04/1995	ChưPrông - Gia Lai	Nguyễn Việt Xuân - ChưPrông	Khá	Tốt	Khá	Hóa	8.4	Lý	8.5	5.250		
8	H L 0177	Lê Việt	Hà	18/08/1995	Mang Yang - Gia Lai	Võ Thị Sáu - Đắc Đa	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.1	Lý	8.3	4.750		
9	L H 0181	Nguyễn Thị Thu	Hà	23/06/1995	Pleiku - Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	9.1	Hóa	9.6	4.000		
10	L H 0182	Nguyễn Thị Thu	Hà	29/01/1995	ChưPăh - Gia Lai	Phú Hòa, ChưPăh	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.6	Hóa	9.8	4.875		
11	T H 0185	Nguyễn Thu	Hà	11/08/1995	Thanh Chương - N.An	Lý Tự Trọng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.4	Hóa	9.5	3.250		
12	H A 0191	Trương Lý	Hà	16/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Tôn Đức Thắng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.2	T.Anh	8.7	4.750		
13	T H 0195	Dương Thị Như	Hải	06/02/1995	KrôngPa - Gia Lai	Nguyễn Bình Khiêm, KP	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.6	Hóa	9.4	1.0	6.750	Ba Toán
14	H A 0201	Trần Hồ Phương	Hải	02/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	9.0	T.Anh	8.4	3.625		
15	H S 0209	Hoàng Thị Thu	Hãng	08/06/1994	Tam Đảo, Vĩnh Phú	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.6	Sinh	8.7	6.625		
16	V H 0218	Nguyễn Thủy	Hãng	31/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Khá	Tốt	Khá	Văn	7.5	Hóa	9.2	3.250		
17	H T 0220	Đặng Thị Mỹ	Hạnh	26/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Lý Tự Trọng -Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.9	Toán	9.4	5.000		
18	H T 0223	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	10/11/1994	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.9	Toán	8.6	8.875		
19	H A 0226	Đỗ Nguyễn	Hảo	06/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Lý Tự Trọng -Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.6	T.Anh	8.3	3.250		
20	T H 0229	Nguyễn Hải	Hậu	05/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Bùi Thị Xuân - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.8	Hóa	9.9	6.500		
21	H K 0233	Nguyễn Thị Hồng	Hiên	10/12/1995	Iagrai - Gia Lai	Nguyễn Du - Iagrai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.6	/	/	3.750		
22	H S 0236	Nguyễn Lâm Thu	Hiên	06/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.3	Sinh	9.0	4.750		
23	H K 0239	Nguyễn Thị Thu	Hiên	17/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Ngô Gia Tự - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	9.1	/	/	5.875		
24	H L 0241	Nguyễn Xuân	Hiên	16/03/1995	AyunPa-Gia Lai	Nguyễn Huệ, AyunPa	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.5	Lý	8.5	5.000		

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Pleiku, ngày 22 tháng 6 năm 2010

Người đọc điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Người soát điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Pleiku, ngày 02 tháng 7 năm 2010
Chủ tịch HĐ Chấm thi

Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010
GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
(Kí tên, đóng dấu)

Người nhập điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Phạm Thanh Hà

Trịnh Đào Chiến

BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN HÓA HỌC

Phòng thi số: **04**

ST T	Số báo danh	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (<i>Huyện (Quận), tỉnh (thành phố)</i>)	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9		X.loại TN	Nguyễn vọng 1		Nguyễn vọng 2		Điểm KK (nếu có)	Điểm thi chuyên	Ghi chú (<i>Điện KK</i>)
							Học lực	Hạnh kiểm		Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn			
1	H A 0242	Phạm Thị Minh	Hiên	14/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Tôn Đức Thắng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.9	T.Anh	9.4		8.625	
2	A H 0246	Trần Thị Thu	Hiên	14/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	7.1	Hóa	8.6		3.875	
3	H V 0247	Trần Thị Thu	Hiên	01/12/1995	ChưPăh - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	9.2	Văn	7.8		4.000	
4	H L 0248	Lê Khắc	Hiệp	04/03/1995	Mang Yang - Gia Lai	Trung Vương - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	9.5	Lý	8.0		6.375	
5	B H 0250	Trần Xuân	Hiệp	12/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Sử	7.8	Hóa	9.7		2.750	
6	T H 0257	Nghiêm Thị Phương	Hoà	04/08/1995	Kbang - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.0	Hóa	8.5		5.125	
7	H A 0261	Phạm Thị Thanh	Hoà	08/02/1995	Mang Yang - Gia Lai	Lý Thường Kiệt, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.8	T.Anh	8.4		6.750	
8	H L 0262	Vũ Thị Thanh	Hoà	04/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	9.0	Lý	8.7		2.750	
9	V H 0264	Lê Thị Thu	Hòa	08/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.4	Hóa	9.0		2.875	
10	H T 0267	Nguyễn Thị Thu	Hoài	20/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Bùi Thị Xuân -Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.8	Toán	9.8		4.500	
11	H S 0270	Hồ Nguyễn Huy	Hoàng	19/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.7	Sinh	8.4	1.0	9.250	Ba Hóa
12	A H 0271	Nguyễn Huy	Hoàng	17/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.5	Hóa	9.4		3.875	
13	L H 0272	Nguyễn Minh	Hoàng	04/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Lý	8.7	Hóa	9.2		4.625	
14	T H 0273	Nguyễn Minh	Hoàng	25/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.3	Hóa	8.2		1.625	
15	H T 0274	Nguyễn Việt Huy	Hoàng	27/10/1995	Chư Sê - Gia Lai	Nguyễn Trãi - ChưPăh	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.4	Toán	9.6		7.500	
16	H K 0277	Võ Huy	Hoàng	07/08/1995	Iagrai - Gia Lai	Phan Bội Châu - Iagrai	Khá	Tốt	Khá	Hóa	8.9	/	/		5.500	
17	H A 0279	Trần Kiều	Hoanh	25/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	10.0	T.Anh	9.6	1.5	9.500	Nhì Hóa
18	H T 0281	Đình Thị Khánh	Hồng	22/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.8	Toán	9.4		4.625	
19	H T 0282	Hồ Thị	Hồng	20/06/1995	CưMaGar - Đăk Lăk	Nguyễn Hiền - Đứơc Cơ	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.5	Toán	9.6	1.0	7.625	Ba Hóa
20	S H 0284	Nguyễn Thị	Hồng	27/02/1995	Tây Sơn - Bình Định	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Sinh	9.0	Hóa	9.6		3.500	
21	H V 0285	Nguyễn Thị Ánh	Hồng	13/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Hiền - Đứơc Cơ	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.6	Văn	8.3		6.375	
22	H T 0286	Nguyễn Thị Kim	Hồng	30/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.2	Toán	9.2		4.750	
23	H T 0287	Hà Thị Kim	Huê	16/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.8	Toán	9.3		7.250	
24	H V 0289	Vũ Thị Thiên	Huê	22/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Phan Bội Châu - Iagrai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.3	Văn	8.0		7.000	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Người soát điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Chủ tịch HĐ Chấm thi
Pleiku, ngày 02 tháng 7 năm 2010

Pleiku, ngày 22 tháng 6 năm 2010

GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010
(Kí tên, đóng dấu)

Người nhập điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Phạm Thanh Hà

Trịnh Đào Chiến

BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN HÓA HỌC

Phòng thi số: **05**

ST T	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (<i>Huyện (Quận), tỉnh (thành phố)</i>)	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9		X. loại TN	Nguyễn vọng 1		Nguyễn vọng 2		Điểm KK (nếu có)	Điểm thi chuyên	Ghi chú (<i>Điện KK</i>)
						Học lực	Hành kiểm		Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn			
1	H K 0291	Nguyễn Trung Hùng	22/07/1995	Pleiku - Gia Lai	uyễn Văn Cừ, Pleiku - Gia	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	8.9	/	/		9.250	
2	A H 0295	Võ Dương Minh Hùng	10/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.1	Hóa	9.1		0.500	
3	H A 0296	Hạ Nguyễn Vĩnh Hưng	28/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.7	T.Anh	9.5		4.500	
4	T H 0297	Lê Đình Hùng	13/06/1995	Đức Cơ - Gia Lai	Quang Trung, Đức Cơ	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.6	Hóa	9.5		3.000	
5	T H 0302	Hồ Thị Thu Hương	14/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.7	Hóa	9.7		4.375	
6	H T 0303	Lê Thị Mai Hương	14/04/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	8.6	Toán	9.0		5.625	
7	H V 0305	Nguyễn Thị Mai Hương	24/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.6	Văn	8.4		5.750	
8	H K 0311	Đỗ Đình Hữu	07/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	8.8	/	/		5.250	
9	H T 0312	Nguyễn Trọng Hữu	21/09/1995	Mang Yang - Gia Lai	Trần Phú - Đắc Đoa	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	8.3	Toán	9.0		1.750	
10	H A 0313	Hồ Đức Huy	23/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.3	T.Anh	8.7		5.625	
11	T H 0315	Nguyễn Đình Huy	20/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Ngô Gia Tự, Pleiku - Gia Lai	Khá	Tốt	Khá	Toán	9.4	Hóa	8.5		4.625	
12	H K 0317	Nguyễn Lê Quốc Huy	03/08/1995	Tây Sơn - Bình Định	Trung Vương - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	8.3	/	/		4.000	
13	H K 0320	Nguyễn Xuân Huy	28/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	8.8	/	/		2.875	
14	H L 0321	Phạm Gia Huy	27/07/1995	Kon Tum	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.9	Lý	9.7		2.250	
15	H Đ 0324	Trần Võ Đăng Huy	25/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	8.1	Địa	7.6		4.750	
16	H K 0338	Vũ Thị Huyền	02/10/1995	KrôngPa - Gia Lai	Nguyễn Huệ - KrôngPa	Khá	Tốt	Khá	Hóa	9.2	/	/		3.125	
17	H K 0341	Nguyễn Văn Khá	07/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	8.3	/	/		0.750	
18	H A 0344	Nguyễn Hoàng Nhật Khánh	16/03/1995	Hoài Nhơn - Bình Định	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.8	T.Anh	9.5		7.875	
19	H K 0346	Nguyễn Thị Minh Khánh	02/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	8.5	/	/		3.000	
20	H S 0352	Võ Đăng Khoa	28/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	9.0	Sinh	8.3		3.375	
21	H T 0354	Đào Chí Kiên	12/03/1995	Đắc Hà - Kon Tum	Bùi Thị Xuân - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.8	Toán	9.9		5.750	
22	T H 0356	Nguyễn Đăng Kiên	29/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.8	Hóa	9.8		4.750	
23	T H 0359	Thái Trọng Kiên	27/04/1995	ChưPăh - Gia Lai	Trung Vương - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.8	Hóa	9.1		4.875	
24	L H 0361	Lê Xuân Kiệt	26/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.4	Hóa	8.9		4.250	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Pleiku, ngày 22 tháng 6 năm 2010

Người đọc điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Người soát điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Pleiku, ngày 02 tháng 7 năm 2010

Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010

Chủ tịch HĐ Chấm thi

GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT

(Kí tên, đóng dấu)

Người nhập điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Phạm Thanh Hà

Trịnh Đào Chiến

BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN HÓA HỌC

Phòng thi số: **06**

ST T	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (Huyện (Quận), tỉnh (thành phố))	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9		X. loại TN	Nguyễn vọng 1		Nguyễn vọng 2		Điểm KK (nếu có)	Điểm thi chuyên	Ghi chú (Điện KK)
						Học lực	Hạnh kiểm		Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn			
1	H T 0362	Nguyễn Lương Tuấn Kiệt	07/09/1995	Tây Sơn - Bình Định	Trung Vương - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	8.9	Toán	8.0		6.125	
2	H L 0363	Trần Đình Anh Kiệt	17/06/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.0	Lý	8.5		2.750	
3	H A 0364	Đình Ngọc Hương Kiều	23/03/1995	Tây Sơn - Bình Định	Lý Tự Trọng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.8	T.Anh	9.4		3.250	
4	H S 0366	Đình Lê Tùng Lâm	09/06/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.2	Sinh	8.5		5.875	
5	H K 0369	Trần Thị Ngọc Lan	07/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	8.8	/	/		2.000	
6	A H 0377	Phạm Thị Diễm Liên	08/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	8.5	Hóa	8.6			
7	H A 0378	Phan Thị Thùy Liên	23/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.6	T.Anh	9.5		5.375	
8	H K 0380	Bùi Thị Ngọc Linh	11/02/1995	Hung Hà - Thái Bình	Nguyễn Huệ - KrôngPa	Khá	Tốt	Khá	Hóa	8.8	/	/		1.500	
9	S H 0381	Chu Mỹ Linh	20/08/1995	An Khê - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Sinh	8.0	Hóa	8.4		2.625	
10	H T 0382	Đặng Diệu Linh	16/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.6	Toán	9.5	1.0	8.250	Ba Hóa
11	H A 0384	Dương Đặng Ngọc Linh	20/10/1995	Đức Phổ - Quảng Ngãi	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	8.4	T.Anh	8.0		4.000	
12	H S 0386	Giang Thị Thùy Linh	01/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Chu Văn An - ChưPrông	Khá	Tốt	Khá	Hóa	8.4	Sinh	8.3		3.125	
13	H K 0392	Huỳnh Thị Như Linh	07/06/1995	An Nhơn - Bình Định	Phú Hòa - ChưPăh	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	8.8	/	/		4.375	
14	H A 0394	Lê Trần Khánh Linh	26/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.3	T.Anh	9.1		5.875	
15	H K 0395	Lê Vũ Phương Linh	08/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.4	/	/		6.875	
16	H L 0397	Mai Thị Mỹ Linh	02/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.7	Lý	8.1		5.625	
17	T H 0399	Nguyễn Mỹ Linh	11/11/1995	Quy Nhơn - Bình Định	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.8	Hóa	9.0		4.500	
18	H S 0401	Nguyễn Thị Khánh Linh	22/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.7	Sinh	8.9		6.625	
19	H V 0405	Phạm Thị Thùy Linh	22/01/1995	Iagrai - Gia Lai	Nguyễn Bình Khiêm - Iagrai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.5	Văn	8.6		5.250	
20	A H 0407	Tổng Mỹ Linh	16/09/1995	KrôngPa - Gia Lai	Chu Văn An, MY	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.4	Hóa	9.5		5.875	
21	T H 0419	Nguyễn Việt Long	08/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.4	Hóa	8.8		3.750	
22	H T 0420	Trần Ngô Quang Long	26/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Việt Xuân - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	8.4	Toán	8.9		3.375	
23	H Đ 0421	Trương Công Long	18/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	8.8	Địa	8.1		2.875	
24	H V 0423	Nguyễn Văn Thành Luận	26/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.4	Văn	8.4		5.125	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Người soát điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Chủ tịch HĐ Chấm thi
Pleiku, ngày 02 tháng 7 năm 2010

Pleiku, ngày 22 tháng 6 năm 2010

GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
(Kí tên, đóng dấu)
Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010

Người nhập điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Phạm Thanh Hà

Trịnh Đào Chiến

BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN HÓA HỌC

Phòng thi số: **07**

ST T	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (<i>Huyện (Quận), tỉnh (thành phố)</i>)	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9		X.loại TN	Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2		Điểm KK (<i>nếu có</i>)	Điểm thi chuyên	Ghi chú (<i>Điện KK</i>)
						Học lực	Hành kiểm		Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn			
1	T H 0424	Lê Đình Lượng	06/01/1995	Đức Thọ - Hà Tĩnh	Trung Vương, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.0	Hóa	9.0		3.625	
2	H K 0426	Nguyễn Đức Thành Lưu	01/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	8.5	/	/		2.375	
3	H A 0431	Ngô Thị Hương Ly	05/07/1995	Kbang - Gia Lai	Nguyễn Bình Khiêm, KB	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.1	T.Anh	9.2		6.125	
4	H K 0432	Nguyễn Thị Mai Ly	26/6/1995	ChưPăh-Gia Lai	Ialy, ChưPăh	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	8.4	/	/		3.250	
5	H L 0447	Phan Thị Quỳnh Mi	28/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương, PK	Khá	Tốt	Khá	Hóa	9.4	Lý	8.8		4.250	
6	H K 0451	Lê Thị Hoàng Minh	03/02/1995	Iagrai - Gia Lai	Thanh Bình - Hải Dương	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.7	/	/		7.125	
7	H V 0452	Mai Thu Minh	15/05/1995	Bà Rịa - Vũng Tàu	Trung Vương - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.1	Văn	7.7		5.250	
8	H S 0457	Nguyễn Thị Yến My	08/12/1995	ChưPăh - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.2	Sinh	8.8		3.250	
9	H V 0459	Lê Văn Nam	28/02/1995	KrôngPa - Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	8.5	Văn	7.8		2.500	
10	H A 0460	Lưu Hoàng Nam	05/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	8.3	T.Anh	7.3		2.500	
11	H T 0461	Nguyễn Đức Nam	21/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.5	Toán	9.1		4.375	
12	H T 0462	Nguyễn Hà Nam	10/04/1994	Đức Thọ - Hà Tĩnh	Lê Quý Đôn - Đắc Đoa	Khá	Tốt	Khá	Hóa	8.3	Toán	8.5		3.000	
13	H V 0463	Nguyễn Hoài Nam	10/02/1995	Hương Sơn - Hà Tĩnh	Lý Tự Trọng -Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	8.5	Văn	7.6		4.625	
14	H K 0465	Trần Văn Nam	05/04/1995	Trực Ninh - Nam Định	Yaly - ChưPăh	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.0	/	/		5.250	
15	H T 0467	Mai Thị Thanh Nga	20/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.8	Toán	8.6		5.000	
16	A H 0473	Bùi Thanh Ngân	13/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Việt Thanh - TPHCM	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.6	Hóa	8.7			
17	Đ H 0476	Lê Hoàng Kim Ngân	21/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Khá	Tốt	Khá	Địa	7.1	Hóa	8.4		1.625	
18	H V 0478	Nguyễn Thị Ngân	30/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.3	Văn	8.3		4.250	
19	L H 0484	Nguyễn Thị Hồng Nghi	30/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	9.0	Hóa	9.6		3.625	
20	T H 0486	Nguyễn Tấn Nghia	13/04/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.9	Hóa	9.3		2.375	
21	A H 0488	Phạm Thị Hồng Nghia	16/07/1995	ChưPrông- Gia Lai	Đình Tiên Hoàng, CP	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.2	Hóa	8.5		2.750	
22	H T 0489	Trần Hoàng Nghia	24/03/1995	AyunPa-Gia Lai	Nguyễn Huệ, AyunPa	Khá	Tốt	Khá	Hóa	9.1	Toán	8.7		4.125	
23	T H 0491	Châu Thị Bích Ngọc	16/07/1995	Iagrai - Gia Lai	Trung Vương - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.6	Hóa	9.6		3.625	
24	H A 0499	Lê Thanh Ngọc	05/05/1994	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.6	T.Anh	9.0		5.125	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Pleiku, ngày 22 tháng 6 năm 2010

Người đọc điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Người soát điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Pleiku, ngày 02 tháng 7 năm 2010

Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010

Chủ tịch HĐ Chấm thi

GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT

(Kí tên, đóng dấu)

Người nhập điểm

(Kí, ghi rõ họ tên)

Phạm Thanh Hà

Trịnh Đào Chiến

BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN HÓA HỌC

Phòng thi số: **08**

ST T	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (<i>Huyện (Quận), tỉnh (thành phố)</i>)	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9		X.loại TN	Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2		Điểm KK (nếu có)	Điểm thi chuyên	Ghi chú (<i>Diện KK</i>)
						Học lực	Hành kiểm		Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn			
1	H S 0502	Nguyễn Thị Như Ngọc	29/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.3	Sinh	9.0		4.000	
2	H V 0506	Phan Cao Ý	19/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.3	Văn	8.4		3.875	
3	H T 0512	Cao Thanh	05/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.4	Toán	8.3		2.125	
4	H T 0515	Hà Thị Bình	07/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.1	Toán	9.0		3.875	
5	T H 0517	Hoàng Anh	24/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.5	Hóa	9.2		3.750	
6	T H 0522	Nguyễn Ngọc	14/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.8	Hóa	9.3		4.250	
7	L H 0525	Nguyễn Trung	14/04/1995	Kbang - Gia Lai	Nguyễn Bình Khiêm - Kbang	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	9.1	Hóa	9.4		3.625	
8	H A 0526	Nguyễn Trương Hạnh	11/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.6	T.Anh	9.8		4.375	
9	H K 0529	Trần Nhật	24/06/1995	Pleiku - Gia Lai	Trương Vương - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	9.0	/	/		3.625	
10	H A 0530	Trương Khánh	21/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.3	T.Anh	9.4		6.250	
11	H A 0532	Võ Thị Minh	29/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.8	T.Anh	8.9		6.625	
12	A H 0533	Hàn Mai	18/04/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.5	Hóa	9.2		2.500	
13	A H 0534	Nguyễn Phạm Bình Giã Nhã	01/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.7	Hóa	9.7	1.5	6.000	Nhì T.Anh
14	H S 0536	Hà Thế	21/11/1995	An Nhơn - Bình Định	Nguyễn Du, PK	Khá	Tốt	Khá	Hóa	9.0	Sinh	9.1		4.000	
15	H K 0540	Phan Đình	24/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	9.6	/	/		7.750	
16	H V 0546	Đình Bảo	24/11/1995	An Khê - Gia Lai	Quang Trung - Đức Cơ	Khá	Tốt	Khá	Hóa	8.7	Văn	7.0		3.000	
17	L H 0552	Nguyễn Thị Bảo	21/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.5	Hóa	9.4		3.750	
18	H A 0555	Nguyễn Thị Tuyết	16/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.6	T.Anh	8.4		4.750	
19	H S 0562	Trần Thanh Ý	29/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Chí Thanh - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.6	Sinh	8.7		5.000	
20	H A 0563	Võ Nguyễn Ái	15/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.5	T.Anh	9.2		5.875	
21	H V 0565	Phan Thị Thùy	05/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.3	Văn	8.0		4.250	
22	H A 0569	Hồ Thụy Quỳnh	20/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Trương Vương - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	9.1	T.Anh	8.7		3.875	
23	H T 0572	Nguyễn Thị Ái	09/01/1995	An Nhơn - Bình Định	Trần Phú - Đắc Đoa	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.4	Toán	8.6		7.250	
24	H A 0578	Bùi Thị Hồng	02/08/1995	Thanh Oai, Hà Nội	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.7	T.Anh	9.3		6.875	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Người soát điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Pleiku, ngày 02 tháng 7 năm 2010
Chủ tịch HD Chấm thi

Pleiku, ngày 22 tháng 6 năm 2010

Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010
GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
(Kí tên, đóng dấu)

Người nhập điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Phạm Thanh Hà

Trịnh Đào Chiến

BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN HÓA HỌC

Phòng thi số: **09**

ST T	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (<i>Huyện (Quận), tỉnh (thành phố)</i>)	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9		X.loại TN	Nguyễn vọng 1		Nguyễn vọng 2		Điểm KK (nếu có)	Điểm thi chuyên	Ghi chú (Điện KK)
						Học lực	Hành kiểm		Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn			
1	H V 0580	Đào Thị Nhung	28/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.7	Văn	8.4		4.875	
2	H T 0586	Nguyễn Thị Nhung	06/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Tôn Đức Thắng, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.2	Toán	9.1		2.750	
3	A H 0587	Nguyễn Thị Hồng	18/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.5	Hóa	9.1		5.375	
4	H S 0589	Trần Thị Thùy	13/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.7	Sinh	8.8		5.500	
5	A H 0598	Lê Hoàng Oanh	13/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Chí Thanh, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.3	Hóa	9.1		5.125	
6	T H 0604	Nguyễn Thị Kiều	28/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.7	Hóa	8.7		3.000	
7	T H 0615	Hồ Hoàng Phong	25/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Ngô Gia Tự, Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Toán	8.9	Hóa	8.8		3.500	
8	H K 0616	Trần Đình Phong	25/08/1995	Đô Lương - Nghệ An	Nguyễn Du - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	8.2	/	/		2.875	
9	A H 0618	Lê Bình Phương	09/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.7	Hóa	9.7		3.250	
10	H A 0621	Vũ Thị Như Phúc	03/04/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	8.4	T.Anh	8.2		4.625	
11	H A 0631	Lê Trần Ánh	10/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	8.2	T.Anh	8.5		3.250	
12	H S 0632	Mai Hà Phương	29/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	8.4	Sinh	8.8		5.125	
13	H K 0635	Nguyễn Thị Lan	13/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng, Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	8.8	/	/		3.250	
14	H T 0641	Hồ Duy Phương	28/06/1995	Pleiku - Gia Lai	Lý Thường Kiệt - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.2	Toán	8.5		4.375	
15	H K 0644	Đào Nguyên Phy	26/02/1995	Kôngchro - Gia Lai	Thanh Bình - TPHCM	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.1	/	/		2.000	
16	T H 0647	Lâm Tường Quân	30/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.0	Hóa	9.8		3.750	
17	H B 0653	Nguyễn Lê Minh	04/01/1995	Thăng Hưng-Chưprông	Nguyễn Huệ, PK	Khá	Tốt	Khá	Hóa	8.3	Sử	7.3		3.375	
18	H T 0656	Hồ Công Quốc	28/04/1995	An Khê - Gia Lai	Lê Văn Tám - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	9.5	Toán	8.8		8.000	
19	H S 0657	Liêu Trí Quốc	14/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	8.7	Sinh	8.1		3.250	
20	T H 0658	Trương Thị Hồng	12/06/1995	ChưPăh - Gia Lai	Phú Hòa - ChưPăh	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.8	Hóa	9.5		4.750	
21	V H 0662	Hồ Thị Linh	14/08/1995	KrôngAna - Đắc Lắc	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	7.5	Hóa	9.0		2.375	
22	H A 0665	Ngô Thị Ái	03/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.6	T.Anh	9.7		7.750	
23	A H 0667	Nguyễn Thị Diệu	27/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.3	Hóa	9.6		5.125	
24	L H 0673	Nguyễn Hải Quỳnh	24/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.9	Hóa	9.0		3.250	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Pleiku, ngày 22 tháng 6 năm 2010

Người đọc điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Người soát điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Pleiku, ngày 02 tháng 7 năm 2010
Chủ tịch HĐ Chấm thi

Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010
GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
(Kí tên, đóng dấu)

Người nhập điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Phạm Thanh Hà

Trịnh Đào Chiến

BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN HÓA HỌC

Phòng thi số: **10**

ST T	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (<i>Huyện (Quận), tỉnh (thành phố)</i>)	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9		X. loại TN	Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2		Điểm KK (nếu có)	Điểm thi chuyên	Ghi chú (Diện KK)	
						Học lực	Hạnh kiểm		Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn				
1	H A 0676	Nguyễn Thị Hương	Quỳnh	21/07/1995	ChưPăh - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	9.4	T.Anh	8.2		2.750	
2	T H 0677	Thái Thị Hương	Quỳnh	16/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Bùi Thị Xuân, Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Toán	8.7	Hóa	9.1		3.375	
3	H L 0681	Phan Hoài	Sang	04/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.8	Lý	8.2		4.000	
4	H L 0687	Nguyễn Khắc	Sơn	30/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.6	Lý	8.9		6.750	
5	H K 0688	Nguyễn Việt	Sơn	12/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	9.2	/	/		3.375	
6	T H 0691	Lê Ngọc	Sỹ	10/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.2	Hóa	9.4		3.625	
7	T H 0700	Phạm Minh	Tâm	26/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.6	Hóa	9.3		3.500	
8	A H 0704	Lê Nhật	Tân	29/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.4	Hóa	9.9		8.375	
9	H T 0705	Lê Thành	Tây	30/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	10.0	Toán	9.4		7.500	
10	H T 0708	Nguyễn Hồng	Thắng	27/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.8	Toán	9.0		7.125	
11	H T 0709	Phạm Quyết	Thắng	13/01/1996	Vĩnh Lộc - Thanh Hóa	Võ Thị Sáu - Đắc Đa	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	8.9	Toán	8.7	1.0	6.500	Ba Hóa
12	T H 0710	Trương Quốc	Thắng	19/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Ngô Gia Tự, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.6	Hóa	9.3		3.250	
13	H T 0716	Tô Tú	Thanh	08/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.4	Toán	8.9		6.500	
14	H T 0721	Đặng Thị Thanh	Thảo	10/04/1995	Pleiku - Gia Lai	Nghĩa Hưng - ChưPuh	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.8	Toán	9.3	1.0	5.750	Ba Hóa
15	H S 0723	Lê Thị Hoài	Thảo	15/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.5	Sinh	8.8		6.625	
16	H S 0724	Lê Thị Phương	Thảo	24/05/1995	Phù Mỹ - Bình Định	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.3	Sinh	8.6		6.375	
17	A H 0727	Mai Thị Như	Thảo	26/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.1	Hóa	9.2		4.625	
18	H K 0729	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	26/09/1995	Iagrai - Gia Lai	Nguyễn Du - Iagrai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.6	/	/		3.875	
19	H K 0730	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	15/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	8.7	/	/		2.000	
20	H K 0734	Trần Thị	Thảo	21/07/1995	Nghi Xuân - Hà Tĩnh	Nguyễn Du - Iagrai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.9	/	/		5.250	
21	H V 0736	Trần Thị Thu	Thảo	14/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.4	Văn	8.2		4.750	
22	H T 0737	Vũ Phương	Thảo	04/09/1995	Duy Tiên - Hà Nam	Phú Hòa - ChưPăh	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.8	Toán	9.7		5.500	
23	H K 0738	Bùi Thị Huệ	Thị	10/10/1995	Krông Ana - Đăk Lăk	Nguyễn Chí Thanh - ChưPrông	Khá	Tốt	Khá	Hóa	8.2	/	/		3.125	
24	S H 0739	Huỳnh Trần Anh	Thị	18/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Sinh	9.1	Hóa	8.6		4.500	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Pleiku, ngày 22 tháng 6 năm 2010

Người đọc điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Người soát điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Pleiku, ngày 02 tháng 7 năm 2010

Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010

Chủ tịch HĐ Chấm thi

GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT

(Kí tên, đóng dấu)

Người nhập điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Phạm Thanh Hà

Trịnh Đào Chiến

BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN HÓA HỌC

Phòng thi số: **11**

ST T	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (<i>Huyện (Quận), tỉnh (thành phố)</i>)	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9		X. loại TN	Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2		Điểm KK (nếu có)	Điểm thi chuyên	Ghi chú (Diện KK)
						Học lực	Hành kiểm		Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn			
1	A H 0740	Phạm Ngọc Anh Thi	04/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	9.2	Hóa	9.2		1.625	
2	H A 0743	Nguyễn Đức Thịnh	28/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	9.6	T.Anh	7.6		2.625	
3	T H 0746	Hồ Nguyễn Nhật Thịnh	27/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.1	Hóa	9.3		5.250	
4	H T 0747	Hồ Thái Thịnh	03/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	8.6	Toán	8.8		3.500	
5	H T 0748	Lê Hoàng Thịnh	25/12/1995	Chư Sê - Gia Lai	Lý Thường Kiệt - Chư Sê	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.2	Toán	9.5	1.5	6.125	Nhì Hóa
6	H S 0750	Nguyễn Trường Thịnh	25/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Trần phú -Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.0	Sinh	8.8		4.375	
7	H K 0751	Nguyễn Việt Thịnh	14/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.8	/	/		3.875	
8	T H 0752	Phan Quang Thịnh	01/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Ngô Gia Tự - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Toán	9.1	Hóa	9.4		3.750	
9	H K 0755	Nhữ Đình Thọ	20/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	8.9	/	/		4.875	
10	H K 0756	Trần Thị Tuyết	10/06/1995	KrôngPa - Gia Lai	Nguyễn Bình Khiêm - KrôngPa	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.1	/	/		7.000	
11	H T 0757	Nguyễn Hiếu Thoại	21/07/1995	Mang Yang - Gia Lai	Ngô Gia Tự - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	8.0	Toán	8.3		4.625	
12	H L 0759	Nguyễn Đức Thông	22/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.2	Lý	8.7		2.375	
13	L H 0765	Nguyễn Thị Thu	10/12/1995	Can Lộc - Hà Tĩnh	Tôn Đức Thắng - Iagrai	Khá	Tốt	Khá	Lý	8.5	Hóa	8.4			
14	T H 0775	Nguyễn Thị Hiệp Thuận	27/03/1995	Đức Trọng-Lâm Đồng	Quang Trung - Đức Cơ	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.8	Hóa	9.6		5.250	
15	H V 0779	Bùi Thị Hoài Thương	22/02/1995	Bình Thanh - Hòa Bình	Nguyễn Bình Khiêm - Iagrai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.5	Văn	8.5		7.000	
16	V H 0780	Hồ Nguyễn Bảo Thương	09/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	7.6	Hóa	9.3			
17	T H 0787	Nguyễn Thương Thương	01/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Tôn Đức Thắng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.8	Hóa	8.7		3.125	
18	A H 0788	Trần Thị Xuân Thương	23/04/1995	Nam Sách - Hải Dương	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.8	Hóa	9.5		3.500	
19	H Đ 0791	Hoàng Thị Hồng Thúy	22/07/1995	ChưPrông - Gia Lai	Nguyễn Văn Linh - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	8.8	Địa	8.7		6.250	
20	H L 0793	Nguyễn Thị Thanh Thúy	13/06/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.4	Lý	8.4		4.875	
21	H L 0794	Phạm Thị Phương Thúy	12/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	8.8	Lý	8.2		1.750	
22	T H 0799	Hà Thanh Thủy	08/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.2	Hóa	8.7			
23	H T 0800	Mai Thị Bích Thủy	19/01/1995	Đức Cơ - Gia Lai	Quang Trung - Đức Cơ	Khá	Tốt	Khá	Hóa	8.2	Toán	8.8		3.875	
24	H A 0802	Nguyễn Thị Thanh Thủy	10/06/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.6	T.Anh	8.1		5.625	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Pleiku, ngày 22 tháng 6 năm 2010

Người đọc điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Người soát điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Pleiku, ngày 02 tháng 7 năm 2010

Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010

Chủ tịch HD Chấm thi

GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT

(Kí tên, đóng dấu)

Người nhập điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Phạm Thanh Hà

Trịnh Đào Chiến

BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN HÓA HỌC

Phòng thi số: **12**

ST T	Số báo danh	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (<i>Huyện (Quận), tỉnh (thành phố)</i>)	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9		X. loại TN	Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2		Điểm KK (nếu có)	Điểm thi chuyên	Ghi chú (Diện KK)
							Học lực	Hạnh kiểm		Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn			
1	H S 0806	Nguyễn Thị Hoàng	Thuyên	09/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.1	Sinh	8.4		6.125	
2	H T 0807	Tạ Minh	Thuyết	01/11/1995	Kiến Xương - Thái Bình	Trung Vương - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	9.3	Toán	8.3		4.500	
3	A H 0810	Nguyễn Hà	Tiên	24/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.4	Hóa	9.9		6.375	
4	T H 0813	Vũ Thị Khánh	Tiên	14/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.7	Hóa	9.5		6.750	
5	S H 0815	Lê Thị Kim	Tiền	11/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Sinh	8.2	Hóa	8.8		3.375	
6	H L 0820	Trương Thanh	Tín	27/05/1995	Hoài Nhơn - Bình Định	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.1	Lý	8.2		5.500	
7	H S 0824	Nguyễn Quốc	Toàn	11/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.0	Sinh	9.0		4.625	
8	H T 0825	Phan Quang	Toàn	01/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Ngô Gia Tự - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	9.5	Toán	9.3		5.375	
9	H A 0828	Hồ Thị Ngọc	Trâm	24/04/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.5	T.Anh	9.2		7.000	
10	T H 0833	Nguyễn Thị Thanh	Trâm	02/02/1995	ChưPăh - Gia Lai	Thành Công - Hà Nội	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.1	Hóa	8.7		5.125	
11	H T 0838	Đặng Thị Huyền	Trang	03/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.5	Toán	9.2		7.625	
12	H L 0841	Đỗ Huyền	Trang	09/12/1995	Sơn Tịnh - Quảng Ngãi	IaNhìn - ChưPăh	Khá	Tốt	Khá	Hóa	9.0	Lý	8.4		5.125	
13	H K 0842	Đồng Thị Thu	Trang	03/07/1995	An Khê - Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.7	/	/		7.500	
14	H K 0856	Nguyễn Thị Hồng	Trang	25/12/1995	KrôngPa - Gia Lai	Nguyễn Bình Khiêm - KrôngPa	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	8.8	/	/		6.000	
15	H K 0859	Nguyễn Thị Thu	Trang	30/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	8.0	/	/		4.625	
16	H S 0864	Võ Thị	Trang	09/11/1995	Phong Điền - Huế	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.2	Sinh	8.2		5.500	
17	H K 0865	Nguyễn Lê Hoàng	Trí	08/06/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	8.5	/	/		4.500	
18	T H 0866	Nguyễn Phúc	Trí	02/06/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Văn Linh - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.0	Hóa	8.5		2.500	
19	H T 0867	Vũ Minh	Trí	29/04/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	8.5	Toán	8.7		3.625	
20	H T 0868	Huỳnh Minh	Triển	28/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Trần Quốc Tuấn, CP	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.1	Toán	8.9		6.375	
21	L H 0869	Lê Vũ	Triệt	01/01/1995	Bình Sơn - Quảng Ngãi	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	9.5	Hóa	9.2		3.625	
22	A H 0871	Hồ Hoàng	Triều	23/03/1995	Bảo Lộc - Lâm Đồng	Nguyễn Việt Xuân - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	8.8	Hóa	8.0		3.000	
23	H Đ 0874	Huỳnh Thị Tú	Trình	11/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Khá	Tốt	Khá	Hóa	8.8	Địa	7.8		6.250	
24	H L 0886	Nguyễn Thành	Trung	01/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Việt Xuân - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.9	Lý	9.8		7.500	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Pleiku, ngày 22 tháng 6 năm 2010

Người đọc điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Người soát điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Pleiku, ngày 02 tháng 7 năm 2010
Chủ tịch HĐ Chấm thi

Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010
GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
(Kí tên, đóng dấu)

Người nhập điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Phạm Thanh Hà

Trịnh Đào Chiến

BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN HÓA HỌC

Phòng thi số: **13**

ST T	Số báo danh	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (Huyện (Quận), tỉnh (thành phố))	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9		X.loại TN	Nguyễn vọng 1		Nguyễn vọng 2		Điểm KK (nếu có)	Điểm thi chuyên	Ghi chú (Điện KK)
							Học lực	Hành kiểm		Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn			
1	T H 0889	Bùi Quang	Trường	28/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Tôn Đức Thắng, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.6	Hóa	8.8		6.125	
2	T H 0890	Nguyễn Xuân	Trường	20/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Khá	Tốt	Khá	Toán	8.6	Hóa	8.6		2.000	
3	L H 0893	Điền Thanh	Tú	08/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Lý	8.4	Hóa	8.7			
4	H K 0899	Võ Phan Thanh	Tú	21/03/1995	ChưPăh - Gia Lai	Yaly - ChưPăh	Khá	Tốt	Khá	Hóa	9.1	/	/		3.875	
5	H A 0902	Lê Hoàng Quốc	Tuần	01/06/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	9.4	T.Anh	8.6		4.375	
6	H B 0905	Nguyễn Anh	Tuần	19/04/1995	ChưPăh - Gia Lai	Trung Vương - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	9.4	Sử	7.8		4.250	
7	T H 0906	Nguyễn Đoàn	Tuần	27/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.3	Hóa	9.8		6.875	
8	H L 0907	Nguyễn Hoàng	Tuần	14/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.2	Lý	8.0		3.625	
9	L H 0908	Nguyễn Ngọc	Tuần	16/01/1995	Iagrai - Gia Lai	Phan Bội Châu - Iagrai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.8	Hóa	8.7		3.500	
10	H K 0916	Bùi Sơn	Tùng	10/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	9.1	/	/		1.500	
11	H L 0917	Lê Văn	Tùng	15/09/1994	Nông Công - Thanh Hóa	Nguyễn Văn Cừ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.5	Lý	9.1		4.250	
12	T H 0920	Cù Thanh	Tuyển	29/10/1995	Pleiku- Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.4	Hóa	10.0	1.5	9.500	Nhì Hóa
13	H K 0921	Huỳnh Thị Sơn	Tuyển	17/07/1995	Phù Cát - Bình Định	Nguyễn Du - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	8.0	/	/		2.875	
14	H S 0922	Nguyễn Trương Băng	Tuyển	16/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	10.0	Sinh	9.6	1.0	9.375	Ba Hóa
15	H S 0923	Trương Thị Phương	Tuyển	14/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.4	Sinh	9.0		6.000	
16	L H 0928	Dương Hạ	Uyên	03/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.8	Hóa	9.9			
17	T H 0930	Huỳnh Thị Tô	Uyên	27/04/1995	Pleiku - Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.4	Hóa	9.4		7.000	
18	H V 0934	Nguyễn Thị Phương	Uyên	10/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.7	Văn	7.9		5.375	
19	H T 0949	Nguyễn Thị Tường	Vân	17/04/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	9.2	Toán	8.7		4.750	
20	H T 0954	Cao Thị Tường	Vi	18/06/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.6	Toán	8.9		5.250	
21	H V 0962	Trần Thị Thúy	Vi	27/08/1995	Mang Yang - Gia Lai	Võ Thị Sáu - Đắc Đa	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.2	Văn	8.0		4.750	
22	T H 0970	Nguyễn Tiến	Việt	18/04/1995	Đức Cơ - Gia Lai	Quang Trung - Đức Cơ	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.4	Hóa	8.5		3.625	
23	H A 0972	Hoàng Đỗ	Vinh	10/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	8.5	T.Anh	8.1		4.500	
24	L H 0974	Nguyễn Tường	Vinh	01/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.6	Hóa	9.2		5.250	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Pleiku, ngày 22 tháng 6 năm 2010

Người đọc điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Người soát điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Pleiku, ngày 02 tháng 7 năm 2010
Chủ tịch HĐ Chấm thi

Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010
GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
(Kí tên, đóng dấu)

Người nhập điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Phạm Thanh Hà

Trịnh Đào Chiến

BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN HÓA HỌC

Phòng thi số: **14**

ST T	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (<i>Huyện (Quận), tỉnh (thành phố)</i>)	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9		X. loại TN	Nguyện vọng 1		Nguyện vọng 2		Điểm KK (nếu có)	Điểm thi chuyên	Ghi chú (Điện KK)
						Học lực	Hạng kiểm		Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn			
1	H K 0977	Đoàn Long Vũ	22/09/1995	Mang Yang - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	9.2	/	/		5.125	
2	H T 0978	Dương Hồng Vũ	16/09/1995	Kbang - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	9.3	Toán	8.2		4.625	
3	H L 0979	Nguyễn Đoàn Anh Vũ	20/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.4	Lý	8.8		6.500	
4	H K 0982	Phạm Ngọc Vũ	01/01/1995	Chư Prông-Gia Lai	Nguyễn Viết Xuân, CP	Khá	Tốt	Khá	Hóa	8.5	/	/		3.875	
5	H K 0985	Trịnh Việt Vũ	21/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Lý Tự Trọng -Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.6	/	/		3.625	
6	A H 0992	Nguyễn Thị Khánh Vy	15/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương, PK	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	8.9	Hóa	8.7		1.625	
7	V H 0997	Võ Thúy Vy	04/11/1995	Kbang - Gia Lai	Trung Vương, PK	Khá	Tốt	Khá	Văn	7.2	Hóa	8.1			
8	H S 0999	Ngô Đình Triệu Vỹ	29/04/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	9.7	Sinh	8.2		8.250	
9	H T 1008	Nguyễn Thị Hải Yến	15/10/1995	Ba Vì - Hà Tây	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.4	Toán	8.1		5.250	
10	H K 1009	Nguyễn Thị Trinh Yến	22/02/1995	Đức Cơ-Gia Lai	Nguyễn Huệ, Đức Cơ	Khá	Tốt	Khá	Hóa	9.1	/	/		3.125	

(Danh sách này gồm 10 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Người soát điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Pleiku, ngày 22 tháng 6 năm 2010
 Pleiku, ngày 02 tháng 7 năm 2010
Chủ tịch HĐ Chấm thi

Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010
GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
(Kí tên, đóng dấu)

.....
Người nhập điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Phạm Thanh Hà

Trịnh Đào Chiến